

Bản án số: 177/2023/HS-ST

Ngày: 21/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Giáo .

2. Bà Nguyễn Thị Nở.

3. Bà Phan Ngọc Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/HSST ngày 13/01/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1372/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn V**; sinh năm 1985 tại tỉnh T; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh T (Nay là Tổ dân phố H, phường M, thị xã N, tỉnh T); Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn A (Cao Thân A) và bà Nguyễn Thị D; Vợ là Bùi Thị C (đã ly hôn) và có 2 con, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Văn T, là Luật sư của Văn phòng Luật sư N – Chi nhánh B, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Bị hại: Nguyễn Văn V1, sinh năm 1978 (Đã chết).

Đại diện của bị hại:

Ông Nguyễn V2, sinh năm 1952 và bà Mai Thị L, sinh năm 1958; Đồng trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. là cha và mẹ của bị hại, đại diện theo pháp luật.

Nguyễn Văn N, sinh năm 1980; Địa chỉ tại số N đường P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện cho ông V2 và bà L, theo Giấy ủy quyền ngày 19/01/2023, có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2005, Cao Văn V cùng Nguyễn Hữu L1 đi đến khu nhà trọ của D1 tại đường số E, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp D1 và T1 không rõ lai lịch. Sau đó, V cùng L1, D1 và T1 đi dạo trên đường số E, trên đường đi thì V ghé vào tiệm tạp hóa ven đường để mua thuốc lá, còn L1, D1 và T1 tiếp tục đi. Khi D1 và T1 đi đến trước khu N Đường số E, Khu phố C, phường T, quận B thì D1 và T1 đánh nhau với anh Nguyễn Văn V1, do trước đó D1 và T1 có mâu thuẫn với bạn của anh V1 là Nguyễn Ngọc Đ. Thấy đánh nhau, V chạy đến thì anh V1 bỏ chạy vào khu nhà trọ thì D1 và T1 đuổi theo, V và L1 cũng chạy theo vào khu nhà trọ, rồi V đánh nhau với chị Nguyễn Thị Thu T2 và chị Nguyễn Thị Thu T3 là em ruột của anh Nguyễn Ngọc Đ. Anh V1 xông vào đánh V thì bị V dùng dao gấp đâm 3 nhát vào vùng thái dương phải, vùng ngực và vùng bụng của anh V1. Sau khi đâm anh V1 thì V vứt con dao tại hiện trường và bỏ chạy thoát, còn anh V1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện C, sau đó xuất viện về nhà tại tỉnh Quảng Trị.

Theo Bản kết luận giám định số 77/GDPY ngày 30/4/2006 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận về thương tích của anh Nguyễn Văn V1 như sau: Vết thương thủng tim (tâm thất trái), thủng dạ dày, thủng ruột non, thủng cơ hoành do vật sắc nhọn tác động gây biến chứng tắc mạch. Kết quả điều trị hạn chế, có nguy cơ đe dọa tính mạng. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 81% vĩnh viễn.

Ngày 08/8/2012, anh Nguyễn Văn V1 chết.

Ngày 14/4/2006, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Cao Văn V, về tội “Giết người”. Do Cao Văn V bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với Cao Văn V.

Ngày 16/6/2022, Cao Văn V đến Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú, khai nhận đã có hành vi dùng dao gấp đâm anh Nguyễn Văn V1 vào đêm 30/10/2005.

Vật chứng thu giữ: Không có.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cao Văn V về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Văn V khai nhận đã thực hiện những hành vi như đã hệ thống tại bản Cáo trạng. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi bỏ trốn thì bị cáo đã ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 18 năm tù.

Luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo như sau:

-Thông nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người”, nhưng không thống nhất truy tố bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999. Theo Luật sư thì các bị hại dùng dao dọa bị cáo, dùng đá đánh bị cáo nên bị hại là người có lỗi, nên hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Do bị hại có lỗi nên ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo là người lao động chính trong gia đình, cha mẹ của bị cáo là thương binh, bị cáo đã ly hôn với vợ và đang nuôi hai con chưa thành niên, trong đó có con bị bệnh bẩm sinh.

-Luật sư đề nghị Tòa án áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư:

- Bị cáo cầm dao trong người là để đánh nhau; chỉ có D1 và T1 mâu thuẫn với nhóm bạn của anh Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo không có mâu thuẫn với nhóm này, nhưng khi thấy D1 và T1 rượt đánh nhóm của anh Đ thì bị cáo rượt theo sau đó dùng dao mang theo đâm bị hại đến 3 nhát, nên hành vi trên mang tính chất côn đồ.

- Bị cáo chủ động rượt nhóm bạn của anh Đ chứ phía bị hại không tấn công bị cáo trước. Do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

- Đối với các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 mà Luật sư đề nghị như bị cáo là người lao động chính trong gia đình; cha mẹ của bị cáo là thương binh; bị cáo đã ly hôn với vợ và đang nuôi hai con chưa thành niên, trong đó có con bị bệnh bẩm sinh thì tùy tòa xem xét áp dụng.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì với nhau.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập, có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định các vết thương trên cơ thể của bị hại gồm: Vết thương 2cm vùng thái dương phải; vết thương thủng thấu ngực, bụng và vết thương liên sườn V đường trung đòn trái, gây thủng phía trước tâm thất trái dài 1cm và phía sau dài 0,5cm, thủng cơ hoành, thủng mặt trước dạ dày và thủng ruột non 4 lỗ, như Giấy y chứng của Bệnh viện C mô tả, là do bị cáo Cao Văn V dùng dao có lưỡi sắt nhọn, đâm gây ra.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi dùng con dao có lưỡi sắt, có mũi nhọn đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của con người là rất nguy hiểm, có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của họ. Nhận thức được vậy, nhưng vì muốn giải quyết mâu thuẫn với bị hại bằng vũ lực nên bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm bị hại 3 nhát, trúng vào vùng thái dương phải, vùng ngực và vùng bụng. Theo bản Kết luận giám định số 77/GDPY ngày 30/4/2006 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận “Tỷ lệ thương tật của bị hại là 81% vĩnh viễn; Kết quả điều trị hạn chế, có nguy cơ đe dọa tính mạng”. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Xét giữa bị cáo và nhóm bạn của Nguyễn Ngọc Đ không có mâu thuẫn gì với nhau trong cuộc sống, nhưng khi cùng đi dạo với D1 và T1, thấy D1 và T1 đánh nhau với nhóm bạn của anh Đ thì bị cáo không can ngăn mà còn đánh hùa theo, dẫn đến bị cáo đánh nhau với chị Nguyễn Thị Thu T2 và chị Nguyễn Thị Thu T3 là em ruột của anh Nguyễn Ngọc Đ; Khi bị hại thấy bị cáo đánh nhau với chị T2 và chị T3 thì nhào vô can thiệp, đánh lại bị cáo thì bị cáo dùng dao mang theo đâm bị hại 3 nhát, rồi bỏ đi. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết

người”, theo tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “ Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng luật.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Nó không những xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người, là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Với tính chất, mức độ của vụ án như vậy, đáng lẽ phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đề giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm trên lĩnh vực này. Song xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của bị hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi biết mình bị truy nã thì bị cáo đã tự giác ra đầu thú; bị cáo là con thương binh và là người lao động chính nuôi cha mẹ và hai con chưa thành niên, trong đó có một đứa bị bệnh tật bẩm sinh; Gia đình của bị hại có đơn xin bãi nại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và từ lúc bỏ trốn cho đến ngày ra đầu thú là 17 năm nhưng bị cáo luôn lương thiện làm ăn, không có vi phạm gì, điều này cho thấy bị cáo chỉ nhất thời phạm tội do tính nóng nảy, háo thắng của tuổi trẻ, trong đó có phải lỗi của bị hại là đã đánh bị cáo trước; hơn nữa tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị. Yêu cầu của đại diện bị hại là có lý, có tình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại sức khỏe, tính mạng cho gia đình bị hại với số tiền 180.000.000 đồng và đã bồi thường xong. Ông Nguyễn V2 là cha của bị cáo đã làm đơn bãi nại. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của của vợ chồng ông Nguyễn V2 và bà Mai Thị L không có yêu cầu bồi thường thêm, nên tòa không xét.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của Luật sư.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Cao Văn V 14 (Mười bốn) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 21/4/2023).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu